

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 475 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 02 năm 2012

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện
Thông báo kết luận số 234-TB/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009
của Bộ Chính trị về Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung
ương 2 (khóa VIII) về khoa học và công nghệ; nhiệm vụ, giải pháp phát triển
khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020

| | |
|--|-------|
| SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NINH THUẬN | |
| Số: 141 | |
| Ngày: 14.02.2012 | |
| Chuyển: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận | |

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 thực hiện Thông báo Kết luận số 234-TB/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện NQTW 2 về khoa học và công nghệ; nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 08-HD/TG ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Mục tiêu:

Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phấn đấu nâng trình độ khoa học và công nghệ đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước vào năm 2020, nhằm tạo ra động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu:

a) Đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu; phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao; phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực và các sản phẩm nông nghiệp chế biến có giá trị, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

b) Bảo đảm cung cấp luận cứ khoa học cho các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng và nguồn nhân lực, nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu, tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các ngành,

lĩnh vực có tính đột phá, động lực cho tăng trưởng kinh tế; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại nhằm phát triển nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

3.1. Chỉ tiêu đến năm 2015:

a) Tăng mức kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh lên ít nhất 30% so với giai đoạn 2006 - 2010.

b) Nâng tổng mức đầu tư phát triển tiềm lực cho ngành khoa học và công nghệ lên cao hơn ít nhất 60% so với giai đoạn 2006 - 2010.

c) Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực kiểm định - thử nghiệm, phân tích - thí nghiệm theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

d) Trong cơ cấu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đảm bảo tỷ lệ 30% các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, nhất là các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tăng tỷ trọng các đề tài nghiên cứu xã hội và nhân văn đạt ít nhất 20%. Nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao quy trình để đưa vào sản xuất, chế biến quy mô công nghiệp đối với ít nhất 03 sản phẩm nông lâm, thủy sản đặc thù của tỉnh.

đ) Số lượng doanh nghiệp tại tỉnh được hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học; tư vấn phát triển, đổi mới công nghệ; chuyển giao các kết quả nghiên cứu tăng 50% so với giai đoạn 2006 - 2010.

e) 100% các Sở, ngành, huyện - thành phố thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ; xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị theo mục tiêu đề ra trong Chương trình hành động số 202-CTr/TU ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.2. Chỉ tiêu đến năm 2020:

a) Mức đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách đạt ít nhất 2% tổng chi ngân sách của tỉnh.

b) Tốc độ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đạt mức khá so với cả nước;

c) Xây dựng, phát triển một số Trung tâm kiểm định - thử nghiệm, phân tích - thí nghiệm của tỉnh đạt chuẩn quốc gia.

d) Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh đảm bảo là động lực chính để nâng cao năng suất trong lĩnh vực nông lâm, thủy sản.

e) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với cấp ủy cùng cấp tổ chức học tập, quán triệt Thông báo Kết luận số 234-TB/TW, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện này đến Đảng viên, cán bộ-công chức thuộc cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân để nhận thức đúng về thực trạng các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ; tiếp tục nâng cao nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ, về các quan điểm và định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020. Phải thực sự coi phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ chính trị then chốt và thường xuyên của chính quyền các cấp; phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo, tìm ra những biện pháp thực hiện có hiệu quả để phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh đưa các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ thiết thực và hiệu quả cho sản xuất, đời sống, quốc phòng - an ninh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận có kế hoạch tổ chức tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối để thông báo Chương trình, Kế hoạch, các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh đến các đơn vị khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động.

2.1. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

a) Các Hội đồng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Phương hướng, giải pháp tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học tổng kết thực tiễn nhằm dự báo kịp thời tình hình và xu thế phát triển của địa phương, lý giải những vấn đề đặt ra và cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tổng kết 20 năm từ sau ngày tái lập tỉnh; nghiên cứu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; nghiên cứu triển khai quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Chú trọng các đề tài nghiên cứu trên lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn như vấn đề an sinh xã hội, giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, ý thức công dân; công tác tôn giáo, dân tộc; vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, phục vụ cải cách hành chính và khoa học

quản lý, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh; các đề tài thuộc lĩnh vực nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - xã hội;

- Tổ chức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành các nhóm Chương trình tập trung nhằm đạt được mục tiêu tạo chuyển biến cơ bản về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế... xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm để tập trung đầu tư từ công đoạn nghiên cứu, thử nghiệm đến tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

b) Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án đã triển khai và xác định các đề tài, dự án mới phù hợp, thiết thực với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính ứng dụng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và sản xuất chế biến nông lâm thủy sản theo hướng sản xuất sạch. Hỗ trợ nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh, tạo nhiều sản phẩm mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao; ưu tiên nghiên cứu chọn lọc các giống thủy sản, cây trồng, vật nuôi mới có chất lượng và giá trị kinh tế cao; ứng dụng công nghệ sinh học để tăng hiệu quả kinh tế đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương như: rho, neem, rong sụn.

c) Sở Tài chính chủ trì cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ, tăng mức đầu tư nghiên cứu, triển khai các đề tài dự án từ nguồn ngân sách của tỉnh lên ít nhất 30% so với giai đoạn 2006 - 2010.

2.2. Đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, từng bước xây dựng, đẩy mạnh phát triển, hoàn thiện thị trường khoa học và công nghệ.

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu kế hoạch, giải pháp cụ thể, hiệu quả để đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tại chỗ đủ mạnh để giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có khả năng tiếp thu và đủ sức làm chủ một số công nghệ mới phù hợp với điều kiện của tỉnh; xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách sử dụng cán bộ khoa học và trọng dụng nhân tài, trong đó đặc biệt quan tâm tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo của các chuyên gia giỏi đã được nghiên cứu, học tập ở các trung tâm khoa học lớn trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút các nhà khoa học, chuyên gia trình độ cao ở ngoài tỉnh tham gia các Hội đồng khoa học và chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh; gửi cán bộ khoa học tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, nâng tổng mức đầu tư cho ngành khoa học và công nghệ từ nguồn đầu tư phát triển lên cao hơn ít nhất 60% so với giai đoạn 2006 - 2010 và đến năm 2020 mức đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách đạt ít nhất 2% tổng chi ngân sách của tỉnh.

c) Các doanh nghiệp Nhà nước phải đóng vai trò là lực lượng chủ lực và tiên phong trong việc đầu tư cho đào tạo, nghiên cứu, làm chủ công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiến tới sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao. Các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo, triển khai các biện pháp, giải pháp nhằm thúc đẩy tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ trong tất cả các ngành, tạo nhiều ngành nghề mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao, nhiều việc làm mới có năng suất cao; đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chú trọng miền núi, vùng sâu, vùng xa nhằm nhanh chóng nâng cao mức sống nhân dân.

d) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tiếp tục phối hợp các ngành, các cấp tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tham mưu tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; xây dựng các cơ chế chính sách cụ thể về phát hiện đào tạo, bồi dưỡng trí thức, củng cố nâng cao chất lượng của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và các Hội thành viên.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tranh thủ các nguồn vốn đầu tư phát triển của các Bộ, ngành Trung ương kết hợp với nguồn đầu tư phát triển của tỉnh để đầu tư nâng cấp Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trở thành một tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ mạnh, có khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở bên ngoài tỉnh, có uy tín trong phạm vi toàn quốc. Xây dựng Trại thực nghiệm nông nghiệp công nghệ cao, đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm của Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và nâng cao năng lực kiểm định - thử nghiệm - đo lường của Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng theo hướng hiện đại đạt chuẩn quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các doanh nghiệp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung hỗ trợ, tài trợ để khuyến khích liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp với Viện nghiên cứu, Trường đại học trong việc đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, tiến tới hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã, làm chủ và bản địa hoá công nghệ nhập;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm túc pháp luật về sở hữu trí tuệ;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhanh chóng thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh để hội nhập trong nước và quốc tế, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; triển khai dự án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020”; có cơ chế khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh để

nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn các Sở, ngành, huyện, thành phố thành lập các hội đồng khoa học và công nghệ;

- Đẩy mạnh hoạt động liên kết hợp tác về khoa học và công nghệ với các Viện, Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, Trường Đại học và các địa phương khác trong cả nước.

2.3. Đẩy mạnh đổi mới tổ chức và quản lý khoa học và công nghệ.

a) Chính quyền các cấp triển khai các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cụ thể hóa các văn bản pháp quy về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo định hướng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực để các thành phần kinh tế đổi mới, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy định, văn bản pháp quy về khoa học và công nghệ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Kho Bạc Nhà nước tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đổi mới kịp thời cơ chế quản lý tài chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo các cơ chế, chính sách mới được nhà nước ban hành nhằm tăng cường đầu tư, tập trung quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong đầu tư phát triển; áp dụng cơ chế khoán chi trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hoàn tất quá trình chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, hướng vào thị trường; phân đầu hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng cơ chế thu hút, tập hợp một cách linh hoạt những cán bộ giỏi về nghiên cứu, triển khai và quản lý nhằm tập trung lực lượng giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền đối với một số lĩnh vực công tác trong quản lý khoa học và công nghệ tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế thúc đẩy sự gắn kết và liên thông giữa nghiên cứu, đào tạo, sản xuất và kinh doanh, giữ hoạt động khoa học và công nghệ ở tỉnh và trong nước;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án hình thành Phòng quản lý Năng lượng nguyên tử thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

- Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố và các Sở, ngành có liên quan triển khai xây dựng quy hoạch dài hạn và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh, huyện và trong các ngành kinh tế - xã hội chủ yếu của tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh tham mưu, phối hợp với cấp ủy cùng cấp tổ chức quán triệt, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này đến Đảng viên, cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân.

2. Căn cứ Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của ngành, địa phương mình; tiến hành rà soát các kế hoạch, quy hoạch có liên quan để bổ sung, điều chỉnh; phối hợp, tổ chức xây dựng, thực hiện tốt các đề án, dự án, chương trình trọng tâm trong danh mục kèm theo Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh tổ chức tự kiểm tra, sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất kiến nghị với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh từ thực tiễn trong quá trình triển khai, thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tổng hợp, báo cáo hằng năm của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai, đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận: ✓

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, các Hội, Đoàn thể;
- Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

DANH MỤC

CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG TÂM GIAI ĐOẠN 2011-2015
(Kèm theo Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

| Số | Tên đề án, dự án, chương trình | Đơn vị thực hiện | Đơn vị phối hợp | Năm thực hiện |
|----|---|---|---|---------------|
| 1 | Đề án xây dựng Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Đơn vị tư vấn | 2012 |
| 2 | Đề án thành lập Trung tâm quan trắc phóng xạ môi trường tỉnh Ninh Thuận | Sở Khoa học và Công nghệ | Viện Năng lượng Nguyên tử VN, Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân. | 2012 - 2013 |
| 3 | Kế hoạch Ứng phó sự cố Điện hạt nhân trên địa bàn tỉnh | Sở Khoa học và Công nghệ | Viện Năng lượng Nguyên tử VN, Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân. | 2012 - 2013 |
| 4 | Đề án thành lập Phòng Quản lý Năng lượng Nguyên tử thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ | 2013 |
| 5 | Đề án thành lập Trung tâm Kỹ thuật Đo lường - Thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá. | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ. | Sở Nội vụ. | 2013 |
| 6 | Dự án đầu tư xây dựng Trại thực nghiệm Nông nghiệp công nghệ cao tại Bác Ái. | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KH-CN, Sở Khoa học và Công nghệ. | Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Xây dựng, các Công ty Tư vấn, Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái. | 2012 - 2014 |

| | | | | |
|----|--|--|--|-------------|
| 7 | Dự án đầu tư Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KHHCN. | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KHHCN, Sở Khoa học và Công nghệ. | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Xây dựng, các Công ty Tư vấn. | 2012 - 2013 |
| 8 | Dự án đầu tư tiềm lực trang thiết bị phòng thí nghiệm, phân tích | Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KHHCN, Sở Khoa học và Công nghệ. | Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, các Công ty Tư vấn. | 2012 - 2013 |
| 9 | Dự án đầu tư tăng cường trang thiết bị Đo lường - Thử nghiệm giai đoạn II (2011 - 2015). | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ. | Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục TC-DL-CL; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư. | 2012 - 2013 |
| 10 | Chương trình Áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2011 - 2013 | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ. | Các Sở, ban, ngành trong tỉnh. | 2011 - 2013 |
| 11 | Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. | Sở Khoa học và Công nghệ | Cục Sở hữu trí tuệ, Trung tâm hỗ trợ và tư vấn Hà Nội, Hiệp hội doanh nghiệp Ninh Thuận. | 2012 - 2015 |
| 12 | Dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020. | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Phòng Quản lý công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ. | Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư. | 2011-2015 |
| 13 | Chương trình Hỗ trợ Doanh nghiệp về khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các doanh nghiệp trong tỉnh | 2011 - 2015 |
| 14 | Chương trình Kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp trọng điểm và đào tạo cán bộ quản lý năng lượng. | Sở Khoa học và Công nghệ | Trung tâm tiết kiệm năng lượng TP.HCM, Sở Công Thương. | 2011 - 2015 |